

Bản án số: 58/2018/HSST
Ngày: 31/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Thủy.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Ông Bùi Quý Minh Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2018/HSST ngày 10/5/2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/QĐXX-ST ngày 17/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Văn K**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1985, tại ĐS – PY – Thái Nguyên; trú tại: xóm Ch, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh TN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Mai Văn G (đã chết) và bà: Bùi Thị H, có vợ là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1987, vợ chồng có 03 con chung (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017); gia đình bị cáo có 03 anh, em, bị cáo là thứ nhất; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2018 đến ngày 03/4/2018 chuyển tạm giam đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TN (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Anh Lê Hồng Th, sinh năm 1965 (vắng mặt).
Trú tại: xóm HT1, xã ĐS, thị xã PY, tỉnh TN.
2. Anh Lê Tiến D, sinh năm 1965 (vắng mặt).
Trú tại: xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 26/3/2018, Tổ công tác Công an thị xã PY và Công an xã TT làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm KT, xã TT,

phát hiện tại bên trái hành lang đường quốc lộ 3 cũ hướng TN đi HN đối tượng Mai Văn K có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra K tự nguyện giao nộp 01 gói giấy màu trắng hồng, trong có chứa chất bột màu trắng đục, K khai là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng thu giữ của K đưa về Cơ quan điều tra Công an thị xã PY để xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Do nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 26/3/2018, K đi nhờ xe xuống khu vực xóm KT, xã TT, PY để mua ma túy về sử dụng. K đi vào một ngôi nhà có cửa xếp bằng sắt đóng kín và có tấm rèm che bằng lưới màu đen phía trước, nằm ở bên trái đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng TN - HN (K không biết nhà của ai). K dùng tay gõ vào cửa 02 cái, rồi cầm 150.000đ đưa qua khe cửa ở phía dưới sát với nền bê tông vào trong, bên trong có người cầm tiền (K không nhìn thấy) rồi thả vào tay K 01 gói hêrôin. Sau khi mua được ma túy K đi ra ngoài đường Quốc lộ 3 để bắt xe về thì bị lực lượng Công an thị xã PY kiểm tra, K đã tự nguyện giao nộp gói ma túy vừa mua được như nêu trên

Tiến hành mở niêm phong cân trọng lượng số chất bột thu giữ của Mai Văn K ngày 26/3/2018 xác định được: Gói giấy màu trắng hồng, trong có chứa chất bột màu trắng đục có trọng lượng 0,203 gam (đã trừ bì). Lấy tất cả gửi giám định ký hiệu N

Tại Kết luận giám định số 532 ngày 02/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: *số chất bột màu trắng trong mẫu N gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng là 0,203 gam. Hoàn lại đối tượng giám định.*

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSPY ngày 09/53/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh TN đã truy tố Mai Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Mai Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Mai Văn K từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

* Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N ghi hoàn trả 0,150 gam mẫu còn lại sau giám định;

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói cuối cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Mai Văn K là một đối tượng nghiện ma túy, nên đã đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Hồi 10 giờ 20 phút ngày 26/3/2018, tại khu vực hành lang đường Quốc lộ 3 cũ, thuộc xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh TN. Mai Văn K đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,203 gam heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi, ý thức của Mai Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Bản cáo trạng số 56/KSĐT - MT ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a).....

c) Heroine.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do nhà nước độc quyền quản lý, song do thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ các con nghiện trên địa bàn, tiếp tay cho những đối tượng mua bán ma túy. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Xét nhân thân bị cáo*: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, không có tiền án, tiền sự. Song đã không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã mắc nghiện ma túy rồi dẫn bị cáo đến việc phạm tội.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được lỗi lầm của mình đã gây ra nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[7]. *Về hình phạt*: Trong thời gian gần đây tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh TN nói chung và trên địa bàn thị xã PY nói riêng có chiều hướng gia tăng, làm cho quần chúng nhân dân bất bình, gây mất trật tự an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy cần buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian vừa đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận.

[8]. *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hiện không nghề nghiệp, phạm tội không mang tính chất vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[9]. *Vật chứng của vụ án thu giữ gồm*: 01 bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N ghi hoàn trả 0,150 gam mẫu còn lại sau giám định. Là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[10]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[11]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12]. *Các hành vi khác*: Về nguồn gốc số Heroine, K khai mua tại một ngôi nhà có cửa xếp bằng sắt đóng kín và có tấm rèm che bằng lưới màu đen phía trước, nằm ở bên trái đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng TN - HN (K không biết nhà của ai, khi mua K không nhìn thấy người bán) tại khu vực xóm KT, xã TT, thị xã PY, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Mai Văn K** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Áp dụng: điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn K 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/3/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Mai Văn K 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Mai Văn K.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu N ghi hoàn trả 0,150 gam mẫu còn lại sau giám định

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY ngày 14/5/2018).

3. Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Mai Văn K phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- VKSND thị xã PY;
- VKSND tỉnh TN;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã PY;
- THAHS;
- CCTHAdân sự thị xã PY;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã ĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thu Thủy